TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIAO THỦY
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 107/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 20- 12- 2024
V/v: Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIAO THỦY, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ông Ngọc Lễ.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Xuân Trường;

Ông Cao Văn Thịnh.

- Thư ký phiên toà: Ông Trần Hồng Chuyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Bà Lâm Thị Tuất - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Giao Thủy xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 222/2024/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2024 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 99/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 12 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Hà Văn C, sinh năm 1963; địa chỉ: Tổ dân phố H, thị trấn Q, huyện G, tỉnh Nam Định; "vắng mặt".

- *Bị đơn*: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1964; địa chỉ: Tổ dân phố H, thị trấn Q, huyện G, tỉnh Nam Định; "vắng mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai tại Toà án, nguyên đơn ông Hà Văn C *trình bày*:

Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà Nguyễn Thị T tự nguyện tìm hiểu, đã được Ủy ban nhân dân xã G, huyện X, tỉnh Hà Nam Ninh (nay là thị trấn Q, huyện G, tỉnh Nam Định) cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 09- 02- 1985. Sau đó, vợ chồng chung sống đến khoảng năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn và đã sống ly thân từ đó đến nay. Nguyên nhân là do vợ chồng tính cách không hợp hay cãi chửi nhau, họ hàng hai bên đã cố gắng hàn gắn nhưng không thành. Nay ông thấy tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho ông ly hôn bà Nguyễn Thị T.

Về con chung: ông và bà T có 02 con chung là Hà Văn Q, sinh năm 1987 và Hà Văn T1 sinh năm 1988. Hiện nay, cả 02 con chung đã trưởng thành, tự lập có cuộc sống gia đình riêng; vì vậy, ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản: ông không đề nghị giải quyết.

Ý kiến của bà Nguyễn Thị T: bà và Hà Văn C được Ủy ban nhân dân xã G, huyện X, tỉnh Hà Nam Ninh (nay là thị trấn Q, huyện G, tỉnh Nam Định) cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 09- 02- 1985. Trong quá trình chung sống với nhau hạnh phúc không có mâu thuẫn gì, đến năm 2015 ông C bỏ nhà ra đi với người phụ nữ khác, bỏ mặc vợ con không quan tâm gì đến gia đình, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Bà xác định vợ chồng đã cao tuổi, các con cái đều trưởng thành nên bà không đồng ý ly hôn, việc ông C xin ly hôn, đề nghị Tòa án giải quyết Theo quy định của pháp luật.

Về con chung: bà và ông C có 02 con chung là Hà Văn Q, sinh năm 1987 và Hà Văn T1 sinh năm 1988. Vì bà không đồng ý ly hôn nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về tài sản: bà không đề nghị giải quyết.

Kết quả xác minh, thu thập chứng cứ tại thị trấn Q, huyện G: Việc kết hôn, chung sống vợ chồng, con chung như ông Hà Văn C trình bày.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán và những người tiến hành tố tụng đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, các đương sự có đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp.

Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, xử ly hôn giữa ông Hà Văn C và bà Nguyễn Thị T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn ông Hà Văn C và bị đơn bà Nguyễn Thị T đều đề nghị xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, căn cứ vào khoản 1 Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: ông Hà Văn C và bà Nguyễn Thị T kết hôn hợp pháp. Cuộc sống vợ chồng của ông C và bà T không có hạnh phúc và đã sống ly thân trong khoảng thời gian dài, bà T không nhất trí ly hôn nhưng không có biện pháp để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Như vậy, mâu thuẫn trong quan hệ hôn nhân giữa bà Nguyễn thị T và ông Hà Văn C đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Hà Văn C đối với bà Nguyễn Thị T, phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân gia đình.

[3] Về con chung: Xác định vợ chồng có 02 con chung là Hà Văn Q, sinh năm 1987 và Hà Văn T1 sinh năm 1988. Hiện nay, cả 02 con chung đã trưởng thành, lao động tự lập được nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản: Đương sự không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét.

[5] Về án phí: ông Hà Văn C là nguyên đơn xin ly hôn nên phải nộp án phí ly hôn theo quy định. Do ông C là người trên 60 tuổi, có đơn xin miễn án phí nên theo quy định của pháp luật, ông C được miễn án phí.

[6] Các đương sự đều vắng mặt nên có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; xử cho ly hôn giữa ông Hà Văn C và bà Nguyễn Thị T.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30- 12- 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; miễn án phí cho ông Hà Văn C.

3. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự, các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- *Đương sự;*
- VKSND huyện Giao Thủy;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- Chi cục THADS huyện Giao Thủy;
- UBND thị trấn Quất Lâm;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ông Ngọc Lễ